

JOURNAL OF EDUCATIONAL SCIENCE - MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

# TẠP CHÍ GIÁO DỤC

TẠP CHÍ LÝ LUẬN - KHOA HỌC GIÁO DỤC \* BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**Tập 24, Số 6**

**Tháng 3/2024**



ISSN 2354-0753



# THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Chu Thị Mai Hương<sup>\*</sup>,  
Trần Thị Phương

Trường Đại học Tây Bắc  
+Tác giả liên hệ • Email: chumaihuong@utb.edu.vn

## Article history

Received: 12/11/2023

Accepted: 15/12/2023

Published: 20/3/2024

## Keywords

Experiential activities, career guidance, high school, Northern provinces

## ABSTRACT

Experiential and career-oriented activities are compulsory educational activities in the 2018 General Education Curriculum from grade 1 to grade 12. The activity content is selected based on learning topics related to the individual, family, society, environment and occupations. It is necessary to examine the current situation to propose some teaching methods to improve the quality of Experiential activities and career guidance for students in high schools, meeting the goals of educational innovation according to the competency-based General Education Curriculum. Using theoretical research methods, surveys and pedagogical experiments, the article clarifies the current situation of organizing experiential and career guidance activities in high schools; suggests some methods to improve the quality of implementing experiential and career guidance activities for high school students. This research contributes to improving the effectiveness of experiential lessons and career guidance for high school students, while improving the quality of experiential and career guidance activities according to the 2018 General Education Curriculum.

## 1. Mở đầu

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN, HN) là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện ở các cấp học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đối với cấp THPT, HĐTN, HN giúp HS “phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp tiểu học và cấp THCS. Kết thúc giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, HS có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lý bản thân; có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích” (Bộ GD-ĐT, 2018).

Theo Chu Thị Mai Hương và Dương Thị Đạt (2023), “hoạt động trải nghiệm trong giáo dục” là hoạt động mà ở đó HS được tham gia vào các tình huống lý thuyết và thực hành. Theo Nguyễn Thị Liên và cộng sự (2016), “bản chất của hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục được tổ chức theo con đường gắn lý thuyết với thực tiễn tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, hình thành và phát triển cho HS niềm tin, tình cảm, những năng lực cần có của người công dân trong tương lai”.

Hoạt động trải nghiệm được thực hiện thông qua nhiều phương pháp, hình thức khác nhau. Đã có nhiều nghiên cứu về vấn đề này như: mô phỏng hoạt động ngoài thực tế, ở đó GV sẽ trao quyền cho HS tự chịu trách nhiệm và thiết kế, thực hiện các kế hoạch bài học nhằm kiểm soát quá trình học tập của chính HS (Marin, 2015); vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb để tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong lớp học toàn cầu nhằm nâng cao sự tham gia của HS vào các hoạt động học tập mang tính trải nghiệm thực tế (Quibrantar & Ezezika, 2023); thông qua mô hình thích ứng nghề nghiệp cho HS phổ thông ở Hồng Kông nhằm giúp HS có trải nghiệm thực tế với các nghề nghiệp trong tương lai (Leung et al., 2022); các buổi ngoại khóa và các buổi trải nghiệm thực tế để HS có kỹ năng đối phó với những thách thức trong tình huống thực (Montta & Galian, 2023); thông qua thực tế ảo - một công nghệ giáo dục hiện đại trong các trường học, cho phép kết hợp giữa các tính năng nhập vai và học tập qua trải nghiệm nhằm giúp HS có những trải nghiệm sinh động và có tính tương tác cao (Fromm et al., 2021); trải nghiệm ngoài thực địa sẽ sinh động hơn hoạt động học tập trong lớp học, giúp HS có những trải nghiệm về hành vi nhằm đưa ra những quyết định về nghề nghiệp sau này (Burga et al., 2023). Điều này đã khẳng định vai trò quan trọng của hoạt động trải nghiệm trong giáo dục nói chung và HĐTN, HN nói riêng.



Bài báo khái quát thực trạng việc dạy học HDTN, HN ở một số trường THPT ở một số tỉnh miền Bắc và đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động này nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục đặt ra.

**2. Kết quả nghiên cứu**

**2.1. Thực trạng dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường trung học phổ thông tại một số tỉnh miền Bắc**

**2.1.1. Khái quát khảo sát thực trạng**

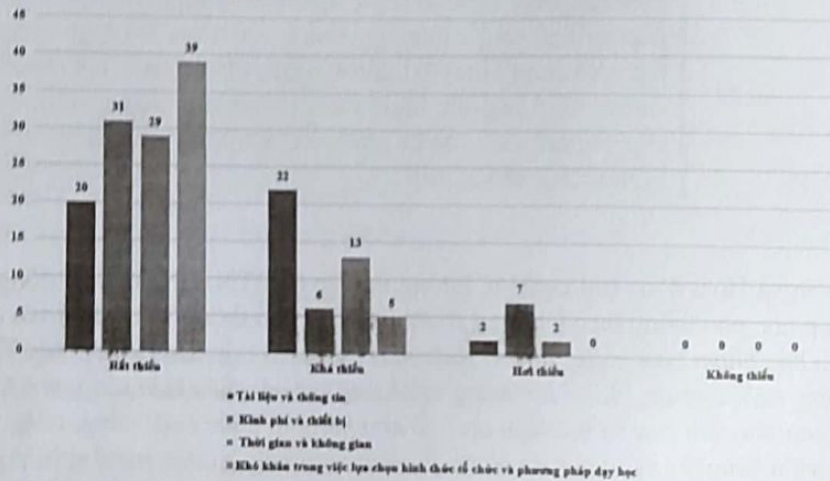
Bằng phương pháp thống kê, xử lý số liệu và điều tra bằng câu hỏi, chúng tôi tiến hành khảo sát 1892 HS khối lớp 10 và 44 GV trực tiếp dạy học HDTN, HN tại 05 trường THPT (Trường THPT Chiềng Sinh - Sơn La, Trường THPT Ngọc Lặc - Thanh Hóa, Trường THPT Lê Lợi - Thọ Xuân - Thanh Hóa, Trường THPT Than Uyên - Lai Châu, Trường THPT Mường Tè - Lai Châu) trong năm học 2022-2023.

**2.1.2. Kết quả khảo sát thực trạng**

- *Nhận thức của GV về mục tiêu, nội dung HDTN, HN cho HS:* Kết quả điều tra cho thấy, đa số GV nhận thức khá rõ về mục đích tổ chức các HDTN, HN (57%); chỉ có số ít GV (6.8%) không rõ về nội dung hoạt động. Từ việc nhận thức đúng mục tiêu của hoạt động, GV sẽ lựa chọn nội dung hoạt động phù hợp với đối tượng, khả năng và sở thích của HS.

- *Nhận thức của HS về mục tiêu, nội dung HDTN, HN:* Kết quả điều tra 1892 học sinh cho thấy đa số các em không nhận thức rõ về mục tiêu của HDTN, HN (81.2%) do đó các em không thấy thú vị khi GV tổ chức hoạt động (78.1%). Việc HS không thích và không hứng thú với các hoạt động trải nghiệm có nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân từ việc GV lựa chọn các hình thức dạy học trải nghiệm cho HS ở trường phổ thông.

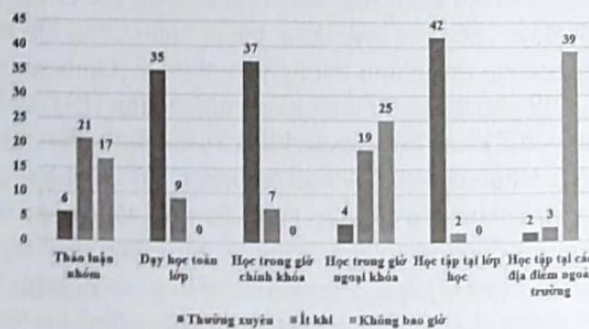
- *Về những khó khăn của GV trong quá trình dạy học HDTN, HN (biểu đồ 1):*



Biểu đồ 1. Những khó khăn của GV khi tổ chức HDTN, HN cho HS THPT (Nguồn: nhóm tác giả)

Biểu đồ 1 cho thấy rất nhiều GV gặp khó khăn trong việc lựa chọn hình thức và phương pháp tổ chức HDTN, HN (88.6%); khó khăn trong việc lựa chọn, sử dụng tài liệu và thông tin trong quá trình soạn giáo án và giảng dạy (45.4%); khó khăn về kinh phí và thiết bị để tổ chức dạy học (70.4%); khó khăn trong việc lựa chọn thời gian, không gian hợp lý để tổ chức dạy học (66%). Những khó khăn này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả bài học và chất lượng dạy học HDTN, HN ở các trường phổ thông.

- *Về việc sử dụng các hình thức dạy học trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS THPT của GV (biểu đồ 2):*



Biểu đồ 2. GV sử dụng các hình thức dạy học trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS THPT (Nguồn: nhóm tác giả)



Biểu đồ 2 cho thấy, phần lớn GV tổ chức dạy học trải nghiệm trên lớp (95.4%) hiếm khi hoặc không tổ chức dạy học tại những địa điểm khác ngoài trường; và việc GV ít khi sử dụng hình thức thảo luận nhóm mà chủ yếu dạy học theo hình thức toàn lớp là những nguyên nhân dẫn tới việc HS không hứng thú và không thích khi học các chủ đề HĐTN, HN.

Theo chúng tôi, nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trên là do:

*Thứ nhất*, GV trực tiếp giảng dạy Hoạt động trải nghiệm và HĐTN, HN không phải là GV chuyên trách mà hầu hết đều mang tính “kiêm nhiệm” nên chưa nhận thức đúng về bản chất hoạt động trải nghiệm và HĐTN, HN, điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hoạt động.

*Thứ hai*, nội dung khái quát của HĐTN, HN bao gồm hoạt động hướng tới bản thân, hoạt động hướng tới xã hội, hoạt động hướng tới tự nhiên, hoạt động hướng nghiệp. Mỗi nội dung đều hướng tới các chủ đề cụ thể. Nhiều GV trực tiếp giảng dạy gặp rất nhiều việc xây dựng nội dung học tập, phương pháp, hình thức tổ chức và đặc biệt khó khăn trong công tác kiểm tra, đánh giá HS, ảnh hưởng trực tiếp đến hình thức và phương pháp tổ chức các HĐTN, HN.

*Thứ ba*, nhiều trường phổ thông còn thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thiếu kinh phí, thiếu địa điểm để tổ chức trải nghiệm, GV ít có chuyên môn về phương pháp tổ chức trải nghiệm... dẫn tới hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm cũng hạn chế; các bài giảng chưa thực sự sinh động, hấp dẫn để lôi cuốn HS nên việc giảng dạy hoạt động trải nghiệm chưa có hiệu quả.

*Thứ tư*, việc xác định các tiêu chí kiểm tra, đánh giá cũng chưa thực sự khoa học, chưa xác định được công cụ đo kết quả đạt được sau mỗi hoạt động trải nghiệm ở HS, nhóm hoặc tập thể lớp. Đặc biệt, nhiều trường chưa có biện pháp quản lý, tổ chức, đánh giá cho từng chủ đề hoạt động theo khối lớp hay toàn trường hay hoạt động thanh kiểm tra của Nhà trường đối với GV giảng dạy trực tiếp môn HĐTN, HN.

## 2.2. Đề xuất một số phương pháp nâng cao chất lượng dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông

### 2.2.1. Sử dụng phương pháp dạy học tình huống để tổ chức cho học sinh tham gia Hoạt động trải nghiệm hướng vào bản thân

Theo Phan Trọng Ngọ (2005), bản chất của phương pháp dạy học bằng tình huống là thông qua việc giải quyết những tình huống, người học có được khả năng thích ứng tốt nhất với môi trường xã hội đầy biến động. Đây là phương pháp dạy học có sử dụng các tình huống có thật hoặc hư cấu để thu hút HS giải quyết vấn đề có trong thực tế. Việc sử dụng tình huống thực tế để tổ chức HS tham gia hoạt động trải nghiệm nhằm trang bị cho HS kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để vận dụng giải quyết các vấn đề trong thực tế; phát triển ở HS năng lực tư duy phân tích, đánh giá, phân biệt; tạo cơ hội cho HS được thể hiện bản thân thông qua hoạt động chia sẻ quan điểm, lập luận và đưa ra giải pháp.

*Vi dụ 1*: Khi dạy Chủ đề 1: Thể hiện phẩm chất tốt đẹp của người HS (Nguyễn Đức Quang và cộng sự, 2023, tr 5). Sau khi xác định mục tiêu chủ đề về kiến thức: Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia; Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra; Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau; Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng; về năng lực: rèn luyện năng lực tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, tư duy độc lập, đánh giá được ưu nhược điểm của bản thân...; về phẩm chất: có tinh thần nhân ái, trách nhiệm, GV có thể xây dựng một tình huống học tập như sau: “Vào cuối ngày của tháng 5, khi Hà đang đi học về, Hà thấy một cậu bé bán vé số đang đứng ngã tư đèn xanh đỏ. Hà quyết định mua một tờ vé số của cậu bé để ủng hộ. Khi Hà đưa tiền cho cậu bé, Hà thấy cậu bé có một vết thương lớn ở chân. Hà hỏi cậu bé bị làm sao, cậu bé kể rằng cậu bị tai nạn giao thông khi đang đi bán vé số và không có tiền đi bệnh viện. Hà rất xót xa cho cậu bé và quyết định dẫn cậu bé đến phòng khám gần đó để khám và băng bó vết thương. Hà cũng trả tiền thuốc cho cậu bé và đưa thêm một ít tiền để ăn uống. Cậu bé rất biết ơn và cảm ơn Hà nhiều lần. Hà nói với cậu bé rằng đó là việc tôi nên làm và mong cậu sớm khỏe lại và không phải gặp những rắc rối như vậy nữa”. GV tổ chức HS trao đổi, thảo luận với nội dung câu hỏi: (1) Nếu em gặp phải hoàn cảnh tương tự như câu chuyện trên, em sẽ làm gì?; (2) Nếu em là cậu bé bán vé số, em sẽ cảm thấy thế nào? Em sẽ làm gì để kiếm sống và chữa trị vết thương? Em sẽ vượt qua khó khăn đó như thế nào? Em sẽ cần những kỹ năng và phẩm chất gì để làm điều đó?; (3) Nếu là người mua vé số, em sẽ có trách nhiệm gì? Em sẽ hành động như thế nào để giúp đỡ cậu bé bán vé số?

Như vậy, việc sử dụng phương pháp dạy học tình huống để tổ chức cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm đòi hỏi người GV phải lập kế hoạch và chuẩn bị kỹ tình huống thực tế vận dụng vào nội dung bài học, cần xác định mục tiêu của tình huống, cần xây dựng hệ thống các câu hỏi để tổ chức HS thảo luận; và đặc biệt GV phải chuẩn bị tốt các nội dung phản hồi và tiêu chí đánh giá cho HS. HS khi tham gia các tình huống học tập cần phải đọc, phân tích tình huống, đóng góp ý kiến, nêu quan điểm của cá nhân, hỗ trợ các bạn trong lớp hoặc nhóm.



### 2.2.2. Sử dụng phương pháp dạy học dự án để tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm hướng đến xã hội

Dạy học dự án là phương pháp dạy học phức hợp, trong đó GV là người tổ chức và hướng dẫn, HS thực hiện các nhiệm vụ học tập có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực tiễn, thực hành, tạo ra các sản phẩm cụ thể có thể giới thiệu và trưng bày. HS xác định mục tiêu, lập kế hoạch, thực hiện, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập (Nguyễn Văn Đại và cộng sự, 2021). Việc sử dụng phương pháp dạy học này nhằm giúp HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề phức hợp; rèn luyện kĩ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá và kĩ năng làm việc nhóm để tạo ra sản phẩm theo yêu cầu; hình thành ở HS phẩm chất tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong quá trình hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*Ví dụ 2:* Khi dạy Chủ đề 1 với hoạt động *Tìm hiểu truyền thống nhà trường* (Luu Thu Thủy và cộng sự, 2022, tr 9), sau khi xác định mục tiêu chủ đề, GV thiết kế một dự án học tập với chủ đề “Vinh danh những tấm gương có thành tích học tập xuất sắc của Nhà trường” nội dung như sau:

(1) Mục tiêu: Giúp HS biết được những tấm gương học tập xuất sắc của trường, nhận thức được giá trị của việc học tập và rèn luyện, khơi dậy niềm tự hào và nguồn cảm hứng để phấn đấu học tập.

(2) Nội dung: Tìm hiểu về những HS có thành tích học tập nổi bật của trường, như giành giải thưởng cao trong các kì thi Olympic quốc tế, quốc gia, thành phố...; có nhiều công trình nghiên cứu khoa học-sáng tạo; có hoạt động xã hội tích cực... Tìm hiểu về quá trình học tập, phương pháp học tập, kinh nghiệm học tập, động lực học tập của những tấm gương đó. Tham gia vào các hoạt động vinh danh những tấm gương học tập tiêu biểu của trường, như tổ chức lễ trao giải, triển lãm, giao lưu, chia sẻ... Chia sẻ về cách áp dụng những kinh nghiệm học tập của những tấm gương đó vào bản thân.

(3) Hình thức: Làm việc theo nhóm, tự chọn một hoặc nhiều tấm gương học tập tiêu biểu của trường để nghiên cứu và thực hiện. Sử dụng các phương tiện hỗ trợ như sách vở, Internet, máy tính, máy ảnh, máy quay... để thu thập thông tin và làm sản phẩm. Trình bày sản phẩm dưới dạng báo cáo, poster, video, slide... và chia sẻ với cả lớp.

(4) Thời gian: 2 tuần.

(5) Tiêu chí đánh giá: - *Tính sáng tạo*: Đánh giá mức độ sáng tạo, độc đáo, mới lạ của sản phẩm dự án (điểm tối đa: 10); - *Tính logic*: Đánh giá mức độ logic, hợp lí, có cấu trúc của sản phẩm dự án (điểm tối đa: 10); - *Tính thực tiễn*: Đánh giá mức độ thực tiễn có ích, có ứng dụng của sản phẩm dự án (điểm tối đa: 10); - *Tính hấp dẫn*: Đánh giá mức độ hấp dẫn, lôi cuốn, gây cảm xúc của sản phẩm dự án (điểm tối đa: 10); - *Tính tương tác*: Đánh giá mức độ tương tác, giao tiếp, tham gia của người xem với sản phẩm dự án (điểm tối đa: 10).

Thông qua hoạt động này, HS sẽ học hỏi từ những tấm gương xuất sắc của trường, phát huy được tinh thần đoàn kết, hợp tác, đặc biệt nâng cao ý thức giữ gìn và phát huy và luôn tự hào truyền thống của nhà trường.

### 2.2.3. Sử dụng hình thức dạy học tích hợp liên môn để tổ chức cho học sinh tham gia Hoạt động trải nghiệm hướng đến tự nhiên

Tích hợp liên môn là một hình thức dạy học, trong đó “có sự liên kết giữa các lĩnh vực khoa học hoặc các môn học khác nhau, gắn với những chủ đề thực tiễn, mang tính phức hợp” (Nguyễn Văn Cường, 2017). Việc sử dụng hình thức tích hợp liên môn để tổ chức HS tham gia hoạt động trải nghiệm hướng đến tự nhiên nhằm giúp HS vận dụng kiến thức của các môn học trong chương trình để giải quyết vấn đề thực tiễn; phát triển kĩ năng tư duy phản biện, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng trình bày...; hình thành ở các em ý thức bảo vệ và gìn giữ tài nguyên thiên nhiên, môi trường.

*Ví dụ 3:* Khi dạy chủ đề 6 với hoạt động *Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên tại địa phương* (Nguyễn Dục Quang và cộng sự, 2022, tr 51), GV vận dụng phương pháp dạy học tích hợp liên môn để tổ chức cho HS hoạt động trải nghiệm như sau:

*Bảng 1. Tóm tắt hoạt động trải nghiệm theo chủ đề (nguồn: Nhóm tác giả)*

Nội dung	Mô tả hoạt động
Xác định mục tiêu	Giúp học sinh nhận thức được giá trị và tầm quan trọng của cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên, biết cách bảo vệ và khai thác hợp lí các nguồn tài nguyên thiên nhiên, có thái độ yêu quý và trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên.
Nội dung	Tích hợp các kiến thức liên quan đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên từ các môn học như: Sinh học, Địa lí, Lịch sử, Văn học, Nghệ thuật và Giáo dục công dân.
Phương pháp	Tổ chức chuyến đi thực địa một điểm du lịch Mộc Châu.
Sản phẩm	Một video clip về chủ đề “Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên”.
Quy trình thực hiện	Bước 1: Giới thiệu chủ đề và câu hỏi định hướng cho HS: Cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên là gì? Tại sao chúng ta cần bảo vệ chúng? Làm thế nào để bảo vệ chúng? Nêu thực trạng môi trường thiên nhiên tại địa phương. Đề xuất biện pháp bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường.



Bước 2: Chia HS thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm chọn một bản văn hóa có cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên đẹp và đặc sắc để khảo sát.

Bước 3: Hướng dẫn các nhóm tìm hiểu và thu thập thông tin về địa điểm đã chọn từ các nguồn khác nhau, có thể là sách, báo, Internet, phỏng vấn, khảo sát... Các nhóm cần tìm hiểu về các khía cạnh sau: (1) Đặc điểm địa lí, sinh học, lịch sử, văn hóa của địa điểm; (2) Giá trị và ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên của địa điểm; (3) Những tác động của con người lên cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên của địa điểm; (4) Những biện pháp bảo vệ và khai thác hợp lí cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên của địa điểm.

Bước 4: Tổ chức cho các nhóm đi thực tế tới địa điểm đã chọn để quan sát, ghi nhận và trải nghiệm cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên. Các nhóm có thể chụp ảnh, quay video, ghi âm hoặc làm các hoạt động liên quan đến địa điểm, ví dụ: dọn rác, trồng cây, du lịch sinh thái...

Bước 5: Hướng dẫn các nhóm tổng hợp và phân tích thông tin, đưa ra những kết luận và giải pháp cho vấn đề. Các nhóm cũng cần chuẩn bị các tài liệu và công cụ để trình bày sản phẩm của mình.

Bước 6: Tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm của mình trước lớp và nhận xét, góp ý từ các nhóm khác. GV cũng có thể cho HS xem một số video clip.

Bước 7: Hoàn thiện sản phẩm dựa trên phản hồi và gửi cho GV. GV cũng có thể tổ chức một cuộc triển lãm hoặc chiếu video clip của các nhóm cho toàn trường để lan tỏa thông điệp bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên.

Phương pháp  
đánh giá

Đánh giá quá trình; Đánh giá sản phẩm.

Hoạt động trải nghiệm này giúp HS vận dụng nhiều kiến thức để hiểu, đánh giá, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường tại địa phương, biết tôn trọng và gìn giữ những giá trị lịch sử, văn hóa của địa phương, qua đó nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, lòng tự hào về quê hương đất nước.

#### 2.2.4. Sử dụng phương pháp đóng vai để tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Theo Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường (2016), đóng vai là một phương pháp dạy học hoặc thông qua mô phỏng và thường có tính chất trò chơi đóng vai (còn gọi là “trò chơi đóng vai”), trong đó GV giao nhiệm vụ cho HS giải quyết tình huống cụ thể thông qua việc đóng vai. Tình huống đó phải liên quan đến nội dung, mục tiêu bài học và tình huống đó phải chứa những tình tiết có thực và phải chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết. Tình huống đóng vai được thực hiện trong nhiều trường hợp: đóng vai có sự chuẩn bị trước ở nhà, đóng vai trực tiếp trong lớp học, đóng vai độc lập, đóng vai theo nhóm. Việc sử dụng phương pháp này để tổ chức HS tham gia HĐTN, HN, giúp HS khám phá và nâng cao hiểu biết về các nghề nghiệp khác nhau cũng như các yêu cầu, kĩ năng và thái độ cần có khi làm các nghề đó; tạo cơ hội cho HS tham gia vào những thử thách, rèn luyện kĩ năng giao tiếp, sáng tạo, kĩ năng giải quyết vấn đề; hình thành thái độ tự chủ trong việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân.

Ví dụ 4: Khi dạy chủ đề 9 với hoạt động *Xác định cách tìm hiểu các thông tin về nghề/nhóm nghề* (Luu Thu Thủy và cộng sự, 2022, tr 58), sau khi xác định mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, năng lực và phẩm chất của chủ đề học tập, GV xây dựng các tình huống học tập sau:

- “Em là một GV tiểu học. Em đang đứng lớp dạy môn Toán cho HS lớp 3. Em cần dạy cho HS hiểu về phép nhân hai chữ số. Em đã giới thiệu cho HS cách thực hiện phép nhân bằng cách viết dưới dạng cột và cách nhớ bảng nhân. Em cũng đã cho HS làm một số bài tập ví dụ trên bảng. Tuy nhiên, em nhận thấy rằng một số HS vẫn chưa nắm được cách làm và cách nhớ. Em sẽ làm gì để giúp những HS này hiểu và thực hành được phép nhân hai chữ số?”

- “Em là một kĩ sư xây dựng. Em đang làm việc tại một công ty thiết kế và thi công các công trình dân dụng. Em được giao nhiệm vụ thiết kế một ngôi nhà cho một gia đình có bốn thành viên. Em phải tìm hiểu về yêu cầu, mong muốn và ngân sách của gia đình. Em cũng phải tuân thủ các quy định về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường trong thiết kế. Em sẽ sử dụng phần mềm nào để thiết kế ngôi nhà? Em sẽ chọn vật liệu, màu sắc và kiểu dáng nào cho ngôi nhà? Em sẽ trình bày thiết kế của em cho gia đình như thế nào?”

GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm khoảng 4-5 HS. Mỗi nhóm sẽ được giao một nghề nghiệp để đóng vai. GV yêu cầu các nhóm thảo luận và chuẩn bị đóng vai trong khoảng 15-20 phút. Sau khi chuẩn bị xong, các nhóm lần lượt trình bày tình huống đóng vai trước lớp. Mỗi nhóm có khoảng 10 phút để diễn xuất. Các nhóm khác sẽ quan sát và ghi chép những ưu điểm và điểm cần cải thiện của các vai diễn. Sau khi tất cả các nhóm đóng vai xong, GV và HS sẽ thảo luận, nhận xét và đánh giá về hoạt động. GV có thể đưa ra các câu hỏi để khơi gợi suy nghĩ của HS, ví dụ như: Bạn đã học được gì qua hoạt động này? Bạn đã cảm thấy thế nào khi đóng vai một nghề nghiệp? Bạn có muốn theo đuổi nghề nghiệp này không? Tại sao? Bạn cần phải làm gì để đạt được ước mơ của mình? GV gợi ý cho HS các nguồn thông tin về các nghề nghiệp khác để HS có thể tự tìm hiểu và khám phá. Cuối cùng, GV kết luận và đánh giá qua các tiêu chí sau (điểm tối đa: 10): (1) HS tham gia và tương tác tích cực trong quá trình hoạt động; (2) HS biết, hiểu và vận dụng kiến thức và kĩ năng về các nghề nghiệp qua các vai diễn; (3) HS phản ánh được thực tế và tính khả thi của các vai diễn; (4) HS có kĩ năng giao tiếp, hợp tác, sáng tạo, giải quyết vấn đề và tự tin qua hoạt động - với các mức độ Đạt và Không đạt.



Việc sử dụng phương pháp đóng vai để tổ chức hoạt động trải nghiệm định hướng nghề nghiệp yêu cầu GV cần lựa chọn các nghề nghiệp, tình huống, thông tin, phương pháp đánh giá, công cụ hỗ trợ cho hoạt động (công cụ trắc nghiệm hướng nghiệp online); HS cần tham gia tích cực, chủ động tìm hiểu nghề mà mình đóng một cách tự nhiên và có tính thuyết phục.

### 3. Kết luận

Tổ chức, thực hiện các hoạt động trải nghiệm không chỉ là yêu cầu của Chương trình Hoạt động trải nghiệm và HĐTN, HN mà còn là yêu cầu chung của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Khảo sát thực trạng dạy học HĐTN, HN cho HS THPT có những bất cập như: GV gặp nhiều khó khăn trong lựa chọn, phương pháp hình thức tổ chức; một số trường còn thiếu thôn cơ sở vật chất, hạn chế về kinh phí; việc xác định các tiêu chí kiểm tra, đánh giá chưa thực sự khoa học, ... Do đó, việc sử dụng phương pháp dạy học tình huống, dạy học dự án, đóng vai và hình thức dạy học tích hợp liên môn để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS như đã đề xuất sẽ góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực của HS đồng thời nâng cao hiệu quả dạy học HĐTN, HN cho HS ở các trường phổ thông trong cả nước. Khi xây dựng nội dung trải nghiệm cần kết nối hoạt động trải nghiệm với các tình huống thực tế và chú ý đến nhu cầu, khả năng của HS, gia đình và nhà trường. Sau mỗi lần tổ chức hoạt động trải nghiệm, GV, HS và các bên liên quan cần tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm để có cơ sở điều chỉnh, cải thiện và nâng cao chất lượng hoạt động cho những lần tổ chức tiếp theo.

### Tài liệu tham khảo

- Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2016). *Li luận dạy học hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Burga, R., Spear, C., Balestreri, C., Boyle, J., Coasley, A., McGill, D., ... & Jacobs, S. (2023). Enhancing management education: How do experiences outside the classroom matter?. *The International Journal of Management Education*, 21(1), 100758. <https://doi.org/10.1016/j.ijme.2022.100758>
- Chu Thị Mai Hương, Dương Thị Đạt (2023). *Sử dụng giá trị văn hóa địa phương để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông dân tộc nội trú vùng Tây Bắc*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia. NXB Đại học Sư phạm, tr 314-327.
- Fromm, J., Radianti, J., Wehking, C., Stieglitz, S., Majchrzak, T. A., & vom Brocke, J. (2021). More than experience?- On the unique opportunities of virtual reality to afford a holistic experiential learning cycle. *The Internet and Higher Education*, 50, 100804. <https://doi.org/10.1016/j.iheduc.2021.100804>
- Leung, S. A., Mo, J., Yuen, M., & Cheung, R. (2022). Testing the career adaptability model with senior high school students in Hong Kong. *Journal of Vocational Behavior*, 139, 103808. <https://doi.org/10.1016/j.jvb.2022.103808>
- Lưu Thị Thu Thủy (tổng chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu (2022). *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 - Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Marin, E. (2015). Experiential learning: empowering students to take control of their learning by engaging them in an interactive course simulation environment. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 180, 854-859. <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2015.02.224>
- Motta, V. F., & Galina, S. V. R. (2023). Experiential learning in entrepreneurship education: A systematic literature review. *Teaching and Teacher Education*, 121, 103919. <https://doi.org/10.1016/j.tate.2022.103919>
- Nguyễn Dục Quang (tổng chủ biên), Hoàng Gia Trang (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Hồng, Bùi Thanh Xuân (2023). *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp - Bộ Chân trời sáng tạo*. NXB Đại học Huế.
- Nguyễn Dục Quang (tổng chủ biên), Hoàng Gia Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Hồng, Bùi Thanh Xuân (2022). *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 - Bộ Cánh Diều*. NXB Đại học Huế.
- Nguyễn Văn Cường (2017). Dạy học tích hợp, liên môn và phát triển chương trình dạy học. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 62(9), 20-26.
- Nguyễn Văn Đại, Đào Thị Việt Anh, Vũ Quốc Trung (2021). Vận dụng dạy học dự án theo mô hình Blended learning trong môn Hóa học nhằm phát triển năng lực tự học cho HS trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 66(2), 186-197.
- Phan Trọng Ngọc (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- Quibrantar, S. M., & Ezezika, O. (2023). Evaluating student engagement and experiential learning in global classrooms: A qualitative case study. *Studies in Educational Evaluation*, 78, 101290. <https://doi.org/10.1016/j.stueduc.2023.101290>





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TẠP CHÍ GIÁO DỤC**

ISSN 2354-0753

**Mục lục - Contents** **Tập 24, Số 6**  
**Tháng 3/2024**

- Đinh Thanh Tuyền - Phùng Thị Thu Nghĩa:** Nghiên cứu chủ đề đọc viết ở giai đoạn mầm non tại các nước đang phát triển trên cơ sở dữ liệu Scopus trong giai đoạn 1994-2021: Xu hướng và hợp tác quốc tế. A research review on early literacy in developing countries in the Scopus database in the period 1994-2021: Trends and international cooperation 1
- Trịnh Thị Phương Thảo - Trịnh Thanh Hải - Lê Minh Cường - Đỗ Bảo Châu - Trần Trung:** Năng lực số của học sinh trung học phổ thông ở Việt Nam. Digital competence of high school students in Vietnam 6
- Nguyễn Trung Kiên:** Xây dựng khung năng lực số cho sinh viên đại học ngành Giáo dục tiểu học đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông. Building a digital competency framework for primary education university students sector in response to the 2018 General Education Curriculum 12
- Phạm Huyền Trang - Nguyễn Ngọc Giang - Nguyễn Huy Thao - Trương Thị Kim Tiên - Hoàng Thiên Kim:** Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh trong dạy học giải toán nội dung “Giảm một số đi một số lần” (Toán 3). Developing students’ mathematical thinking and reasoning competency in teaching the topic “Reduce a number by a number” (Math 3) 17
- Nguyễn Ái Quốc - Nguyễn Vũ Quỳnh Như:** Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh trong dạy học giải bài toán thực tiễn (Toán 10). Developing students’ mathematical modeling competency in teaching practical problem solving (Math 10) 22
- Phan Thị Thanh Hội - Nguyễn Thị Kiều Thanh - Nguyễn Minh Tân:** Xây dựng và sử dụng bộ học liệu số trong dạy học mạch nội dung “Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật” - Khoa học tự nhiên 7. Developing and exploiting digital learning resources in teaching the topic “Growth and development in living things” - Natural Sciences grade 7 28
- Nguyễn Danh Nam - Phạm Hồng Quang:** Đề xuất cơ cấu mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam. Proposing a structured network of teacher education institutions in Vietnam 35
- Nguyễn Thị Hoa Mỹ:** Sức khỏe tâm thần của học sinh: Nghiên cứu tại một trường trung học phổ thông ở thành phố Hà Nội. Students’ mental health at a high school in Hanoi city 41
- Chu Thị Mai Hương - Trần Thị Phượng:** Thực trạng và đề xuất phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông. Current situation and proposed teaching measures to improve the quality of experiential activities and career guidance for high school students in some northern provinces in Vietnam 47
- Trần Lan Phương:** Hoạt động tự học tiếng Nhật của sinh viên Khoa Ngoại ngữ - Đại học Bách khoa Hà Nội: Thực trạng và đề xuất giải pháp. Japanese language self-study activities of students at the Faculty of Foreign Languages, Hanoi University of Science and Technology: Current situation and proposed solutions 53
- Nguyễn Thanh Tùng:** Thực trạng thích ứng với hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay. The current situation of adaptation to scientific research activities of young lecturers in military academies and schools 59

Tạp chí Giáo dục trân trọng cảm ơn các chuyên gia bình duyệt có tên sau đây vì đã có những đóng góp quan trọng trong việc nâng cao chất lượng xuất bản: GS.TS. Đinh Quang Báo; PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Bình; PGS.TS. Bùi Thị Lâm; PGS.TS. Nguyễn Đức Minh; PGS.TS. Nguyễn Văn Phán; PGS.TS. Lê Khắc Thành; PGS.TS. Đỗ Thị Trinh; PGS.TS. Lê Đình Trung; PGS.TS. Hoa Ánh Tường.

Giá: 40.000đ